

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2021 -2022**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2018-2022 (D18KT)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư duy biện luận sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (1+1)	Học kỳ 1	Tự luận
3	Nhập môn phương pháp	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng	2 (1+1)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nghiên cứu khoa học	như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.			
4	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở giác độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: <i>Các vấn đề chung</i>: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. <i>Cung & cầu</i>: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. <i>Lý thuyết người tiêu dùng</i>: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. <i>Lý thuyết về sản xuất và chi phí</i>: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
5	Nhập môn ngành kế toán	Môn học Nhập môn ngành nhằm giới thiệu đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, tình hình phát triển của ngành Kế toán trên thế giới, tại Việt Nam. Giới thiệu những kiến thức cơ sở ngành, giới thiệu công việc phẩm chất của Kế toán, các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng cá nhân của người làm kế toán. Giới thiệu mục tiêu, động cơ học tập và những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với Kế toán, giới thiệu cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ngành kế toán.	3(2+1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
6	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng			
7	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 <i>phần</i> , 9 <i>chương</i> : <i>Phần thứ nhất</i> có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; <i>phần thứ hai</i> có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; <i>phần thứ ba</i> có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5 (5+0)	Học kỳ 2	Tự luận
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3(2+1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
11	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	3 (2+1)	Học kỳ 2	Tự luận
12	Kiến tập	Học phần Kiến tập là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể thực hiện tại các công ty. Sau phần kiến tập, sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (phải sơ đồ hóa) và nêu được chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện	2(0+2)	Học kỳ 2	Tiểu luận
13	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội giúp cho việc điều hành và ra các quyết định quản lý một cách khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,...cũng như trong công tác nghiên cứu khoa			
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác suất thống kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.	3(3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
15	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận
16	Thuế - khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí , quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	3 (1+2)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Thực hành mô phỏng 1	Sau phần thực tập 1 sinh viên phải phát biểu được nội dung, cách sử dụng của chứng từ kế toán; lập được các chứng từ liên quan đến tiền lương, Hàng tồn kho, tiền tệ và tài sản cố định. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho việc thực tập tốt nghiệp cuối khóa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	3(0+3)	Học kỳ 3	Tiểu luận
18	Tài chính – Tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận
19	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: <i>Khái quát về kinh tế học vĩ mô</i>: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. <i>Đo lường sản lượng quốc gia</i>: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). <i>Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở</i>: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<i>Thị trường tiền tệ:</i> Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. <i>Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán:</i> Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. <i>Mô hình IS – LM:</i> Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. <i>Tổng cung – Tổng cầu:</i> Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. <i>Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô:</i> Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. <i>Lạm phát – Thất nghiệp:</i> Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
20	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (1+1)	Học kỳ 3	Tự luận
21	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2(1+1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
22	Khởi nghiệp	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các định hướng, hoạt động cơ bản trong quá trình xác định, thiết lập kế hoạch khởi nghiệp. Những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những	2(1+1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người khi bắt đầu khởi nghiệp			
23	Đường lối cách mạng Đảng CSVN	Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, học phần <i>Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</i> mang nhiều giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc và là nền tảng quan trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của các ngành khoa học xã hội. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
24	Nghệp vụ ngân hàng thương mại	Nghệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
26	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
27	Kế toán tài	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chính 2	kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.			
28	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
29	Thực tập cơ sở	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	4(0+4)	Học kỳ 4	Tiểu luận
30	Kinh tế lượng	Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên	2(1+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biến giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này			
31	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (1+1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
32	Anh văn chuyên ngành	The course aims at providing the students a fundamental understanding of Accounting (e.g. financial statements, tax system, auditing, management accounting, investment). Particularly, related terminologies of accounting and auditing will be intensively instructed via those basic components of accounting. Besides, the diversified class activities focused on 4 skills of reading, writing, speaking and listening will help the students be confidence of working in an international accounting-related working environment.	3 (2+1)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
33	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (2+1)	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3(2+1)	Học kỳ 5	Tự luận
35	Kiểm toán 1	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau.	3 (2+1)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
36	Thực hành mô phỏng 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Tìm hiểu các nội dung các loại thuế, các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính - Ghi chép, lập được sổ sách, lập báo cáo tài chính và khai báo các loại thuế trong doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ	3(0+3)	Học kỳ 5	Tiểu luận
37	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng	3 (2+1)	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.			
38	Kế toán ngân hàng	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	3 (2+1)	Học kỳ 5	Tự luận
39	Kiểm toán 2	Học phần này tập trung vào việc áp dụng các hiểu biết căn bản đã được trình bày trong học phần Kiểm toán 1 (kiểm toán căn bản) vào việc thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm việc vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, tìm hiểu và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp đối với các khoản mục trên báo cáo tài chính. Ngoài ra, học phần mở rộng trình bày các dịch vụ khác do doanh nghiệp kiểm toán cung cấp, cũng như hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước	3 (2+1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
41	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	6 (0+6)	Học kỳ 6	Bài báo cáo tốt nghiệp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
42	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	2(1+1)	Học kỳ 6	Tự luận
43	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	2(1+1)	Học kỳ 6	Tự luận
44	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	2 (1+1)	Học kỳ 6	Tự luận
45	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập:	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.			
46	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận
47	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận
48	Báo cáo/khóa luận tốt nghiệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 7	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo / khóa luận tốt nghiệp

1.2. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2018-2021 (KLC18KT – Đại học vừa học vừa làm liên thông từ trung cấp)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	---------------	-------------------------	--------------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư duy biện luận sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (1+1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
3	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường			
4	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tự luận
5	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.			
6	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (1+1)	Học kỳ 1	Tự luận
7	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (1+1)	Học kỳ 1	Tự luận
8	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	3 (2+1)	Học kỳ 2	Tự luận
9	Kế toán ngân hàng	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	3 (2+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội giúp cho việc điều hành và ra các quyết định quản lý một cách khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,...cũng như trong công tác nghiên cứu khoa	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2+1)	Học kỳ 2	Tự luận
12	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (2+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Kiến tập	Học phần Kiến tập là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể thực hiện tại các công ty. Sau phần kiến tập, sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (phải sơ đồ hóa) và nêu được chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện	2(0+2)	Học kỳ 2	Tiểu luận
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác suất thống kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.	3(3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
15	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận
17	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận
18	Kiểm toán 1	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau.	3 (2+1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
19	Thuế - khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử	3 (1+2)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật			
20	Kiểm toán 2	Học phần này tập trung vào việc áp dụng các hiểu biết căn bản đã được trình bày trong học phần Kiểm toán 1 (kiểm toán căn bản) vào việc thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm việc vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, tìm hiểu và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp đối với các khoản mục trên báo cáo tài chính. Ngoài ra, học phần mở rộng trình bày các dịch vụ khác do doanh nghiệp kiểm toán cung cấp, cũng như hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước	3 (2+1)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
21	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3(2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
22	Kinh tế lượng	Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ	2(1+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biến giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này			
23	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
24	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp.	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25		Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.			
26	Thực tập cơ sở	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	4(0+4)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (1+1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
28	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	3 (2+1)	Học kỳ 5	Tự luận
29	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (2+1)	Học kỳ 5	Tự luận
30	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết	3 (2+1)	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.			
31	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	6 (0+6)	Học kỳ 6	Bài báo cáo tốt nghiệp
32	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	2(1+1)	Học kỳ 6	Tự luận
33	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	2(1+1)	Học kỳ 6	Tự luận
	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật	2 (1+1)	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34		phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.			
35	Báo cáo tốt nghiệp	Sau phần khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 7	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp

1.3. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2019-2023 (D19KT)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư duy biện luận sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
3	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: <i>Các vấn đề chung</i> : Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. <i>Cung & cầu</i> : giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. <i>Lý thuyết người tiêu dùng</i> : nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. <i>Lý thuyết về sản xuất và chi phí</i> : nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4	Nhập môn ngành kế toán	Môn học Nhập môn ngành nhằm giới thiệu đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, tình hình phát triển của ngành Kế toán trên thế giới, tại Việt Nam. Giới thiệu những kiến thức cơ sở ngành, giới thiệu công việc phẩm chất của Kế toán, các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng cá nhân của người làm kế toán. Giới thiệu mục tiêu, động cơ học tập và những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với Kế toán, giới thiệu cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ngành kế toán.	3(2+1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
5	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng			
6	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
7	Triết học Mác Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy nhằm hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
9	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.			
10	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
11	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên có kiến thức về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
12	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
13	Kiến tập (Thực tập doanh nghiệp)	Học phần Kiến tập là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể thực hiện tại các công ty. Sau phần kiến tập, sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (phải sơ đồ hóa) và nêu được chức	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	1)	năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện			
14	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội giúp cho việc điều hành và ra các quyết định quản lý một cách khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,...cũng như trong công tác nghiên cứu khoa	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
15	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác suất thống kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của tổ chức Đảng và những hoạt động toàn diện của Đảng; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; làm rõ những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam; góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời giáo dục niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng Hồ Chí Minh.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tự luận, trắc nghiệm
17	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý kinh tế. Trên cơ sở đó tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tự luận, trắc nghiệm
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học là một học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chính sách đường lối, pháp luật của Đảng, của Nhà nước. Bên cạnh đó, cung cấp thêm tri thức các lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn. Từ đó, sinh viên có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ và giải quyết nhanh chóng, linh hoạt các vấn đề về thực tiễn.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tự luận, trắc nghiệm
19	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
20	Tài chính – Tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
21	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	3 (2+1)	Học kỳ 3	Tự luận
22	Thực hành mô phỏng 1	Sau phần thực tập 1 sinh viên phải phát biểu được nội dung, cách sử dụng của chứng từ kế toán; lập được các chứng từ liên quan đến tiền lương, Hàng tồn kho, tiền tệ và tài sản cố định. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho việc thực tập tốt nghiệp cuối khóa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (0+2)	Học kỳ 3	Tự luận
23	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ro trong đầu tư của doanh nghiệp			
24	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận
25	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể	3 (2+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.			
26	Thuế - khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	3 (1+2)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận
27	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: <i>Khái quát về kinh tế học vĩ mô</i> : Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. <i>Đo lường sản lượng quốc gia</i> : Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). <i>Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở</i> : Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. <i>Thị trường tiền tệ</i> : Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. <i>Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán</i> : Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. <i>Mô hình IS – LM</i> : Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. <i>Tổng cung – Tổng cầu</i> : Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. <i>Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô</i> : Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. <i>Lạm phát – Thất nghiệp</i> : Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
29	Kinh tế lượng	Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biến giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này	2(2+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, tự luận
30	Thực tập doanh nghiệp 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	3(0+3)	Học kỳ 5	Tiểu luận
	Kế toán chi	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí,	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	phí	giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí			
32	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận
33	Kiểm toán 1	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau.	3 (2+1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
34	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Kế toán ngân hàng	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	3 (2+1)	Học kỳ 6	Tự luận
36	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2(1+1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
37	Khởi nghiệp	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các định hướng, hoạt động cơ bản trong quá trình xác định, thiết lập kế hoạch khởi nghiệp. Những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người khi bắt đầu khởi nghiệp	2(1+1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Kiểm toán 2	Học phần này tập trung vào việc áp dụng các hiểu biết căn bản đã được trình bày trong học phần Kiểm toán 1 (kiểm toán căn bản) vào việc thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm việc vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, tìm hiểu và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp đối với các khoản mục trên báo cáo tài chính. Ngoài ra, học phần mở rộng trình bày các dịch vụ khác do doanh nghiệp kiểm toán cung cấp, cũng như hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước	3 (2+1)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
39	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3(2+1)	Học kỳ 7	Tiểu luận
40	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	3 (2+1)	Học kỳ 7	Tự luận
41	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có	2(1+1)	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bản			
42	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	2(1+1)	Học kỳ 7	Tự luận
43	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	2 (1+1)	Học kỳ 7	Thực hành
44	Anh văn chuyên ngành	The course aims at providing the students a fundamental understanding of Accounting (e.g. financial statements, tax system, auditing, management accounting, investment). Particularly, related terminologies of accounting and auditing will be intensively instructed via those basic components of accounting. Besides, the diversified class activities focused on 4 skills of reading, writing, speaking and listening will help the students be confidence of working in an international accounting-related working environment.	3 (2+1)	Học kỳ 7	Tự luận
45	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: <i>Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ</i>	3 (2+1)	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<i>thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..</i>			
46	Thực hành mô phỏng 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tìm hiểu thêm và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Tìm hiểu các nội dung các loại thuế, các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính - Ghi chép, lập được sổ sách, lập báo cáo tài chính và khai báo các loại thuế trong doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ	2(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận
47	Thực tập doanh nghiệp 3	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Tìm hiểu phương pháp ghi chép vào 1 tài khoản kế toán của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	4(0+4)	Học kỳ 8	Tiểu luận
48	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (2+1)	Học kỳ 8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	3 (2+1)	Học kỳ 8	Tự luận
50	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	3 (2+1)	Học kỳ 8	Tự luận
51	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	5(0+5)	Học kỳ 9	Bài báo cáo thực tập
52	Báo cáo / khóa luận tốt nghiệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 9	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo/ khóa luận tốt nghiệp

1.4. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2019 - 2021 (KBV19KT1 – Văn bằng 2 vù học vừa làm)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nguyên lý kế	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	toán	bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên có kiến thức về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)			
2	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1(0+1)	Học kỳ 1	Tự luận
3	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ là kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng để người học tiếp tục nghiên cứu các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ ngân hàng và kinh tế tài chính nói chung.	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu; thống kê mô tả; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội giúp cho việc điều hành và ra các quyết định quản lý một cách khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa			
5	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3(3+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
6	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
7	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.			
8	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
9	Thực hành Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức thực hành phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
10	Kiểm toán 1	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau.	2(2+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
	Thực hành Kiểm toán 1	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm: tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho – giá vốn hàng bán, tài sản cố định – chi	1 (0+1)	Học kỳ 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11		phí khấu hao, nợ phải trả – nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập – chi phí và thu thập thông tin cơ bản về kiểm toán nội bộ theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.			
12	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
13	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
14	Thực hành Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: Kế toán tài sản cố định, kế toán phải trả người lao động và kế toán các khoản trích theo lương theo quy định.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
15	Thuế - khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
16	Thực hành Thuế - khai	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	báo thuế	đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật			
17	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
18	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.	3 (3+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
20	Thực tập cơ sở	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	4(0+4)	Học kỳ 3	Tiểu luận
21	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
22	Thực hành Kế toán tài chính 2	Thực hành Kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào	1 (0+1)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.			
23	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
24	Thực hành Kế toán chi phí	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 3	Tự luận
25	Thực hành kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	1 (0+1)	Học kỳ 3	Tự luận
26	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Thực hành Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 3	Tự luận
28	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
29	Thực hành Thị trường chứng khoán	Thông qua việc thực hành các nghiệp vụ giao dịch, phát hành chứng khoán giả định trên lớp và trên sàn giao dịch ảo tại website dautruong.vietstock.vn, người học ứng dụng được các công cụ, kỹ thuật phù hợp nhằm phục vụ việc đầu tư chứng khoán.	1 (0+1)	Học kỳ 3	Tự luận
30	Kế toán ngân hàng	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31		chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.			
32	Thực hành Kế toán hành chính sự nghiệp	Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
33	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
34	Kiểm toán 2	Học phần này tập trung vào việc áp dụng các hiểu biết căn bản đã được trình bày trong học phần Kiểm toán 1 (kiểm toán căn bản) vào việc thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm việc vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, tìm hiểu và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp đối với các khoản mục trên báo cáo tài chính. Ngoài ra, học phần mở rộng trình bày các dịch vụ khác do doanh nghiệp kiểm toán cung cấp, cũng như hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước	2 (2+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Thực hành Kiểm toán 2	Học phần này tập trung vào việc áp dụng các hiểu biết căn bản đã được trình bày trong học phần Kiểm toán 1 (kiểm toán căn bản) vào việc thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm việc vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, tìm hiểu và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp đối với các khoản mục trên báo cáo tài chính. Ngoài ra, học phần mở rộng trình bày các dịch vụ khác do doanh nghiệp kiểm toán cung cấp, cũng như hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước	1 (0+1)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
36	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, phát hành các công cụ thanh toán, áp dụng các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia, giúp nhà quản trị điều hành và quản lý doanh nghiệp trong hoạt động thanh toán được hiệu quả	2 (2+0)	Học kỳ 4	tiểu luận
37	Thực hành Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, phát hành các công cụ thanh toán, áp dụng các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia, giúp nhà quản trị điều hành và quản lý doanh nghiệp trong hoạt động thanh toán được hiệu quả	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Thực hành kế toán ngân hàng	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
39	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản)	1 (0+1)	Học kỳ 4	Thực hành
40	Thực hành phần mềm kế toán Misa	Ứng dụng kiến thức học phần Phần mềm kế toán Misa để áp dụng thực hành trên phần mềm.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Thực hành
41	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế	1 (1+0)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel			
42	Thực hành Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
43	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	1 (1+0)	Học kỳ 4	Tự luận
44	Thực hành Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.			
45	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	6 (0+6)	Học kỳ 4	Bài báo cáo tốt nghiệp
46	Báo cáo tốt nghiệp	Sau phần khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	210 tiết	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp

1.5. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2019-2022 (K20CD.KT - Đại học liên thông từ cao đẳng)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Tư duy biện luận sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
3	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.			
4	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
5	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	3 (2+1)	Học kỳ 1	Tự luận
6	Thực hành Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: Kế toán tài sản cố định, kế toán phải trả người lao động và kế toán các khoản trích theo lương theo quy định.	3 (2+1)	Học kỳ 1	Tự luận
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên, thuế nhà thầu, các khoản thuế về đất đai và các quy định về sử dụng hóa đơn.	3 (3+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu tư; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
10	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Thực hành Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức thực hành phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
13	Thực hành Kế toán tài chính 2	Thực hành kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
14	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
15	Thực hành Kế toán chi	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	phí	tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp.			
16	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
17	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
18	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
19	Thực tập cơ sở	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận	4(0+4)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.			
20	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tự luận
21	Thực hành Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 3	Tự luận
22	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận
24	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận
25	Thuế - khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	2 (0+2)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Thực hành kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm: tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho – giá vốn hàng bán, tài sản cố định – chi phí khấu hao, nợ phải trả – nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập – chi phí và thu thập thông tin cơ bản về kiểm toán nội bộ theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (0+3)	Học kỳ 4	Tiểu luận
27	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	2 (0+2)	Học kỳ 4	Tự luận
28	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	6 (0+6)	Học kỳ 5	Bài báo cáo tốt nghiệp
29	Báo cáo tốt nghiệp	Sau phần khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 5	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp

1.6. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2020-2024 (D20KETO)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần Kiến tập là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể thực hiện tại các công ty. Sau phần kiến tập, sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (phải sơ đồ hóa) và nêu được chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện	1 (0+1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Nhập môn ngành kế toán	Môn học Nhập môn ngành nhằm giới thiệu đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, tình hình phát triển của ngành Kế toán trên thế giới, tại Việt Nam. Giới thiệu những kiến thức cơ sở ngành, giới thiệu công việc phẩm chất của Kế toán, các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng cá nhân của người làm kế toán. Giới thiệu mục tiêu, động cơ học tập và những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với Kế toán, giới thiệu cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ngành kế toán.	2 (0+2)	Học kỳ 1	Tiểu luận
3	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
5	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
6	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
7	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ	2 (2+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường			
8	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
9	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội giúp cho việc điều hành và ra các quyết định quản lý một cách khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tự luận
10	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh	2 (2+0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngiệp. Sinh viên có kiến thức về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)			
12	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1(0+1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
13	Thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí , quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	3 (1+2)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
14	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Thực hành kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: Kế toán tài sản cố định, kế toán phải trả người lao động và kế toán các khoản trích theo lương theo quy định.	1 (1+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
16	Tư duy biện luận ứng dụng	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
17	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
18	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận
19	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	(0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận
20	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.			
21	Tài chính – Tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	2(2+0)	Học kỳ 4	Tự luận
22	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	2 (2+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
23	Tài chính và quản lý tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Triết học Mác Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy nhằm hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.	3(3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
25	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.	2 (2+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
27	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế cung cấp kiến thức cho sinh viên lịch sử phát triển, cơ cấu tổ chức và quy trình ban hành Chuẩn mực, giúp sinh viên tiếp cận sâu hơn các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, tập trung vào các chuẩn mực về khuôn mẫu lý thuyết cũng như các yêu cầu của việc trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời giúp cho sinh viên tiếp cận thêm các thuật ngữ chuyên ngành kế toán.	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận
28	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	2 (2+0)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
29	Thực hành mô phỏng 1	Sau phần thực tập 1 sinh viên phải phát biểu được nội dung, cách sử dụng của chứng từ kế toán; lập được các chứng từ liên quan đến tiền lương, Hàng tồn kho, tiền tệ và tài sản cố định. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho việc thực tập tốt nghiệp cuối khóa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy	2 (0+2)	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phân tích và tư duy phản biện.			
30	Thực hành kế toán tài chính 2	Thực hành kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	1 (0+1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
31	Thực hành kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Kinh tế chính trị Mác – LêNin	Học phần Kinh tế chính trị Mác –LêNin là học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý kinh tế. Trên cơ sở đó tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước.	2 (2+0)	Học kỳ 6	Tự luận
33	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	2 (2+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
34	Kế toán ngân hàng thương mại	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
36	Thực hành kế toán chi phí	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
37	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 8	Trắc nghiệm
39	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
40	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
42	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học là một học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chính sách đường lối, pháp luật của Đảng, của Nhà nước. Bên cạnh đó, cung cấp thêm tri thức các lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn. Từ đó, sinh viên có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ và giải quyết nhanh chóng, linh hoạt các vấn đề về thực tiễn.	2 (2+0)	Học kỳ 8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	2 (0+2)	Học kỳ 9	Thực hành
44	Thực tập doanh nghiệp 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	3 (0+3)	Học kỳ 9	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
45	Thực hành mô phỏng 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tìm hiểu thêm và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Tìm hiểu các nội dung các loại thuế, các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính - Ghi chép, lập được sổ sách, lập báo cáo tài chính và khai báo các loại thuế trong doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ	3 (0+3)	Học kỳ 9	Tiểu luận
46	Thanh toán quốc tế *	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, phát hành các công cụ thanh toán, áp dụng các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia, giúp nhà quản trị điều hành và quản lý doanh nghiệp trong hoạt động thanh toán được hiệu quả	2 (0+2)	Học kỳ 9	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
47	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	2 (0+2)	Học kỳ 9	Tự luận
48	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (3+0)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm
49	Thực hành kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm: tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho – giá vốn hàng bán, tài sản cố định – chi phí khấu hao, nợ phải trả – nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập – chi phí và thu thập thông tin cơ bản về kiểm toán nội bộ theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (0+3)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí	2 (2+0)	Học kỳ 10	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.			
51	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
52	Thực tập tốt nghệ	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	4 (0+4)	Học kỳ 11	Bài báo cáo thực tập
53	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	3 (2+1)	Học kỳ 11	Tự luận
54	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về	3 (2+1)	Học kỳ 11	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản			
55	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của tổ chức Đảng và những hoạt động toàn diện của Đảng; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; làm rõ những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam; góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời giáo dục niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng Hồ Chí Minh.	2(2+0)	Học kỳ 11	Tự luận
56	Báo cáo / khóa luận tốt nghiệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 12	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo / khóa luận tốt nghiệp

1.7. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2020-2023 (K20TC.KETO - ĐH liên thông từ trung cấp)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các	2 (2+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường			
2	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1(0+1)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
3	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
4	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
5	Thực hành Kế toán tài chính	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	1	ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.			
6	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
7	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
9	Thực hành hệ thống thông	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	tin kế toán	dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.			
10	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Tài chính và quản lý tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
12	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
13	Tư duy biện luận sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2(2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên, thuế nhà thầu, các khoản thuế về đất đai và các quy định về sử dụng hóa đơn.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
15	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	(2+0)	Học kỳ 4	Tự luận
16	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tự luận
17	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.			
18	Thực hành Kế toán tài chính 2	Thực hành kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
19	Thực hành kế toán quản trị	Môn thực hành kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
20	Thực hành kế toán chi phí	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
21	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ,	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.			
22	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
23	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
24	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu tư; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..			
25	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế cung cấp kiến thức cho sinh viên lịch sử phát triển, cơ cấu tổ chức và quy trình ban hành Chuẩn mực, giúp sinh viên tiếp cận sâu hơn các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, tập trung vào các chuẩn mực về khuôn mẫu lý thuyết cũng như các yêu cầu của việc trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời giúp cho sinh viên tiếp cận thêm các thuật ngữ chuyên ngành kế toán.	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
26	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
27	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
28	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có:	2 (0+2)	Học kỳ 7	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel			
29	Thuế - khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí , quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	2 (0+2)	Học kỳ 7	Tự luận
30	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
31	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	2 (0+2)	Học kỳ 7	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tự luận
33	Thực tập tốt nghiep	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	4 (0+4)	Học kỳ 8	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Thực hành mô phỏng 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Tìm hiểu các nội dung các loại thuế, các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính - Ghi chép, lập được sổ sách, lập báo cáo tài chính và khai báo các loại thuế trong doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ	3(0+3)	Học kỳ 8	Tiểu luận
35	Thực hành kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm: tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho – giá vốn hàng bán, tài sản cố định – chi phí khấu hao, nợ phải trả – nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập – chi phí và thu thập thông tin cơ bản về kiểm toán nội bộ theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (0+3)	Học kỳ 8	Tiểu luận
36	Báo cáo / khóa luận tốt nghiệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 9	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo / khóa luận tốt nghiệp

1.8. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2020-2023 (K203VB.KETO - Đại học văn bằng 2)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
2	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên có kiến thức về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
3	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1(0+1)	Học kỳ 1	Tự luận
5	Thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí , quy định về hóa đơn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên, thuế nhà thầu, các khoản thuế về đất đai và các quy định về sử dụng hóa đơn.	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
6	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
7	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
8	Khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật	2 (0+2)	Học kỳ 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuế, lệ phí , quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật			
9	Thực hành kế toán tài chính 2	Thực hành kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
10	Thực hành kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: Kế toán tài sản cố định, kế toán phải trả người lao động và kế toán các khoản trích theo lương theo quy định.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Tài chính và quản lý tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
13	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia			
14	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tự luận
15	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
16	Thực tập doanh nghiệp 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	3(0+3)	Học kỳ 3	Tiểu luận
	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17		tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.			
18	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận
19	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
20	Thực hành kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
21	Thực hành kế toán chi phí	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các lĩnh vực công nghiệp.			
22	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	2 (2+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận
23	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
24	Thực hành mô phỏng 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Tìm hiểu các nội dung các loại thuế, các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính - Ghi chép, lập được sổ sách, lập báo cáo tài chính và khai báo các loại thuế trong doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ	3(0+3)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Thực hành kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (0+3)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
26	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
27	Báo cáo / khóa luận tốt nghệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 6	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo/ khóa luận tốt nghiệp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	2(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
29	Kế toán hành chính sự nghị	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tự luận
30	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tự luận
32	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	2(0+2)	Học kỳ 7	Thực hành
33	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	4 (0+4)	Học kỳ 8	Tiểu luận

1.9. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2020-2023 (K203CD.KETO - Đại học liên thông từ cao đẳng)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Tư duy biện luận ứng dụng	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên có kiến thức về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
4	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, phát hành các công cụ thanh toán, áp dụng các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia, giúp nhà quản trị điều hành và quản lý doanh nghiệp trong hoạt động thanh toán được hiệu quả	2 (0+2)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	2 (0+2)	Học kỳ 1	Tiểu luận
6	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1(0+1)	Học kỳ 1	Tự luận
7	Thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí , quy định về hóa đơn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên, thuế nhà thầu, các khoản thuế về đất đai và các quy định về sử dụng hóa đơn.	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tự luận
8	Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
9	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.			
10	Thực hành Kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: Kế toán tài sản cố định, kế toán phải trả người lao động và kế toán các khoản trích theo lương theo quy định.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Thực hành kế toán tài chính 2	Thực hành kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
12	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.			
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành kinh tế; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những công cụ của tư duy giúp nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
15	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
16	Thực tập doanh nghiệp 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	3(0+3)	90 tiết	Tiểu luận
17	Tài chính và quản lý tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đầu tư của doanh nghiệp			
18	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
19	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
20	Kế toán tài chính 4	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	2 (0+2)	Học kỳ 4	Thực hành
22	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
23	Thực hành kế toán quản trị	Môn thực hành kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận
24	Thực hành kế toán chi phí	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong	1 (0+1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các lĩnh vực công nghiệp.			
25	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	2 (0+2)	Học kỳ 5	Tự luận
26	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo... Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
27	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, tự luận
28	Nghiệp vụ	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó	3 (3+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	ngân hàng thương mại	chuyển tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..			
29	Thực hành kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm: tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho – giá vốn hàng bán, tài sản cố định – chi phí khấu hao, nợ phải trả – nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập – chi phí và thu thập thông tin cơ bản về kiểm toán nội bộ theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (0+3)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
30	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	2 (0+2)	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
32	Báo cáo / khóa luận tốt nghiệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.	5 (0+5)	Học kỳ 6	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo / khóa luận tốt nghiệp
33	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	4 (0+4)	Học kỳ 6	Tự luận

1.10. Chương trình đào tạo Kế toán, khóa học 2021-2024 (D21KETO)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần Kiến tập là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể thực hiện tại các công ty. Sau phần kiến tập, sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (phải sơ đồ hóa) và nêu được chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện	1 (0+1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Nhập môn ngành kế toán	Môn học Nhập môn ngành nhằm giới thiệu đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, tình hình phát triển của ngành Kế toán trên thế giới, tại Việt Nam. Giới thiệu những kiến thức cơ sở ngành, giới thiệu công việc phẩm chất của Kế toán, các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng cá nhân của người làm kế toán. Giới thiệu mục tiêu, động cơ học tập và những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với Kế toán, giới thiệu cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ngành kế toán.	2 (0+2)	Học kỳ 1	Tiểu luận
3	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	3 (3+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng			
5	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
6	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở giác độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	2 (2+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
8	Luật Kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
9	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng kinh tế - xã hội giúp cho việc điều hành và ra các quyết định quản lý một cách khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng,	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Kinh tế lượng,...cũng như trong công tác nghiên cứu khoa			
10	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên có kiến thức về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2+0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
12	Thực hành nguyên lý kế toán	Môn Thực hành nguyên lý kế toán tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán. Sinh viên được vận dụng và thực hiện những bước thực hành cơ bản trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán,	1(0+1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật	3 (1+2)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
14	Kế toán tài chính (1)	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: tổ chức công tác kế toán, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
15	Thực hành kế toán tài chính 1	Môn Kế toán tài chính 1 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: Kế toán tài sản cố định, kế toán phải trả người lao động và kế toán các khoản trích theo lương theo quy định.	1 (1+0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
16	Tư duy biện luận ứng dụng	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Kinh tế phát triển	Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế. Nắm được những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững, tính toán các chỉ số tăng trưởng như GDP, GDP..... Nắm được đặc điểm của các lý thuyết tăng trưởng, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, các nguồn lực phát triển, phúc lợi xã hội và các chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế	2 (0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận
19	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	(0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận
20	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	2 (2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Tài chính – Tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	2(2+0)	Học kỳ 4	Tự luận
22	Kế toán tài chính 2	Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp Phần 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	2 (2+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
23	Tài chính và quản lý tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Triết học Mác Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy nhằm hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.	3(3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
25	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng làm việc cho các chuyên gia Kế toán Kiểm toán đáp ứng các yêu cầu tác nghiệp một cách hữu hiệu và hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán; hỗ trợ các nhà quản lý trong lĩnh vực tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán máy tính. Nội dung chủ yếu của Học phần bao gồm các vấn đề về công nghệ thông tin, ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với công tác kế toán, tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa công tác kế toán hoặc tin học hóa công tác quản lý. Học phần cũng đồng thời cung cấp cách thức tiếp cận hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp theo các chu trình, giúp liên kết chặt chẽ các môn học ứng dụng trong quản lý doanh nghiệp. Cách thức và phương pháp tiếp cận xây dựng hệ thống thông tin kế toán mới hay tái cấu trúc hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các hệ thống quản trị các nguồn lực doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng của môn học.	2 (2+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán hoặc lập dự án xây dựng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
27	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế cung cấp kiến thức cho sinh viên lịch sử phát triển, cơ cấu tổ chức và quy trình ban hành Chuẩn mực, giúp sinh viên tiếp cận sâu hơn các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, tập trung vào các chuẩn mực về khuôn mẫu lý thuyết cũng như các yêu cầu của việc trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời giúp cho sinh viên tiếp cận thêm các thuật ngữ chuyên ngành kế toán.	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận
28	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	2 (2+0)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
29	Thực hành mô phỏng 1	Sau phần thực tập 1 sinh viên phải phát biểu được nội dung, cách sử dụng của chứng từ kế toán; lập được các chứng từ liên quan đến tiền lương, Hàng tồn kho, tiền tệ và tài sản cố định. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho việc thực tập tốt nghiệp cuối khóa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (0+2)	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Thực hành kế toán tài chính 2	Thực hành kế Toán Tài Chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp thương mại... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại.	1 (0+1)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
31	Thực hành kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	1 (0+1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
32	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác –Lênin là học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý kinh tế. Trên cơ sở đó tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước.	2 (2+0)	Học kỳ 6	Tự luận
33	Kế toán chi phí	Môn học đi vào các nội dung cụ thể sau: Chi phí và phân loại chi phí, giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp, xây lắp và dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí	2 (2+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Kế toán ngân hàng thương mại	Kế toán ngân hàng là môn học nghiên cứu & vận dụng các kiến thức cơ bản của Lý thuyết hạch toán kế toán, các chuẩn mực kế toán Quốc tế & Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh và hội sở của một Ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tín dụng, xác định kết quả kinh doanh của một chi nhánh, của toàn hệ thống NHTM và tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại. Môn học này tập trung giải quyết những nội dung lý thuyết sâu đặc thù cho lĩnh vực tài chính Ngân hàng.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
35	Kế toán tài chính 3	Môn Kế toán tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các kiến thức: kế toán các khoản nợ phải trả, kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
36	Thực hành kế toán chi phí	Học phần gồm 2 chương, thực hiện vào các nội dung cụ thể sau: Tập hợp chi phí, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành, đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các lĩnh vực công nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
37	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.	2 (2+0)	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
38	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên biết hạch toán một số nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: nghiệp vụ hạch toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, kế toán nguyên vật liệu, công cụ, thành phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, chế độ báo cáo...Nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết và xử lý thực tế cho các sinh viên về các nghiệp vụ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 8	Trắc nghiệm
39	Kế toán quốc tế	Trình bày những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống kế toán Việt Nam với kế toán Mỹ, cũng như với chuẩn mực quốc tế về kế toán để chỉ ra những vấn đề có tính đặc thù và những vấn đề cần học tập: môi trường kế toán, mô hình kế toán cơ bản, kế toán trong công ty thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu.	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
40	Kế toán tài	Môn Kế toán tài chính 4 nhằm trang bị cho sinh viên ngành kế toán các	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chính 4	kiến thức và kỹ năng: sinh viên được hướng dẫn văn bản quy định và thực hành ghi chép sổ sách kế toán các hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến, lập chi tiết từng loại báo cáo trong hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp			
41	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là môn nghiệp vụ chuyên sâu, do đó chuyên tải những kiến thức quan trọng và cụ thể trong hoạt động kinh doanh của NHTM, bao gồm: Các nghiệp vụ huy động vốn; Nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn tài trợ kinh doanh; Nghiệp vụ chiết khấu; Nghiệp vụ thanh toán; Nghiệp vụ tín dụng trung dài hạn tài trợ dự án đầu; Nghiệp vụ cho thuê tài chính; Nghiệp vụ bảo lãnh; Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và cung ứng các dịch vụ ngân hàng khác; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại hối,..	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
42	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học là một học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chính sách đường lối, pháp luật của Đảng, của Nhà nước. Bên cạnh đó, cung cấp thêm tri thức các lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn. Từ đó, sinh viên có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ và giải quyết nhanh chóng, linh hoạt các vấn đề về thực tiễn.	2 (2+0)	Học kỳ 8	Tự luận
43	Khai báo thuế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các luật thuế, lệ phí, quy định về hóa đơn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: lệ phí Môn bài, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tài nguyên và các quy định về sử dụng hóa đơn. Trên cơ sở nền tảng lý thuyết, người học tiếp cận phần	2 (0+2)	Học kỳ 9	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mềm kê khai thuế và có khả năng lập hồ sơ kê khai thuế theo quy định của pháp luật			
44	Thực tập doanh nghiệp 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tiến hành thực tập tại các doanh nghiệp để tìm hiểu và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý tài chính của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán. - Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ thu tiền, chi tiền, mua hàng, bán hàng của doanh nghiệp trong thời gian từ 3 năm trở lại đây.	3 (0+3)	Học kỳ 9	Tiểu luận
45	Thực hành mô phỏng 2	Sau khi học xong các học phần kiến thức lý luận tổng hợp về Kế toán, sinh viên tìm hiểu thêm và nắm bắt thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Trong đợt thực tập này, sinh viên cần đạt được các mục đích sau đây: Tìm hiểu các nội dung các loại thuế, các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính; Ghi chép, lập được sổ sách, lập báo cáo tài chính và khai báo các loại thuế trong doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ	3 (0+3)	Học kỳ 9	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, phát hành các công cụ thanh toán, áp dụng các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia, giúp nhà quản trị điều hành và quản lý doanh nghiệp trong hoạt động thanh toán được hiệu quả	2 (0+2)	Học kỳ 9	Tự luận
47	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.	2 (0+2)	Học kỳ 9	Tự luận
48	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về kiểm toán căn bản, bao gồm: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập, Môi trường kiểm toán, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Chuẩn bị kiểm toán, Bằng chứng kiểm toán, Kiểm toán môi trường tin học và Báo cáo kiểm toán theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.	3 (3+0)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm
49	Thực hành kiểm toán	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về thực hiện kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính, bao gồm:	3 (0+3)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho – giá vốn hàng bán, tài sản cố định – chi phí khấu hao, nợ phải trả – nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập – chi phí và thu thập thông tin cơ bản về kiểm toán nội bộ theo định hướng hình thành thái độ nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.			
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 10	Tự luận
51	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
52	Thực tập tốt nghiệp	Sau phần thực tập tốt nghiệp sinh viên phải mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp. Những nội dung này sẽ làm cơ sở cho khóa luận tốt nghiệp cuối khóa	4 (0+4)	Học kỳ 11	Bài báo cáo thực tập

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
53	Kế toán Excel	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức xử lý công tác kế toán trên phần mềm Excel, cung cấp kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán. Nội dung gồm có: ứng dụng MS Excel nâng cao, tổ chức các chu trình kế toán và sổ kế toán trong một đơn vị, tổ chức và xử số liệu kế toán trên Excel	3 (2+1)	Học kỳ 11	Tự luận
54	Phần mềm Kế toán Misa	Môn học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành Kế toán. Với hệ thống kiến thức được trang bị về phần mềm kế toán Misa và thông qua việc thực hành trên phần mềm kế toán, sinh viên có thể tham gia công tác kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm kế toán chính được sử dụng thực hành là Misa SME.NET.2015 (Phiên bản Misa được cập nhật lại khi có bản	3 (2+1)	Học kỳ 11	Thực hành
55	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của tổ chức Đảng và những hoạt động toàn diện của Đảng; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; làm rõ những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam; góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời giáo dục niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng Hồ Chí Minh.	2(2+0)	Học kỳ 11	Tự luận
56	Báo cáo / khóa luận tốt nghiệp	Sau phần báo cáo / khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải trình bày được cơ sở lý luận, mô tả được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán; công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó chỉ ra ưu điểm và	5 (0+5)	Học kỳ 12	Theo thang điểm của hội đồng đánh giá báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những vấn đề cần còn tồn tại, đề xuất kiến nghị, giải pháp.			/ khóa luận tốt nghệ

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG
 (Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường